

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 657/TTr-STNMT ngày 20/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ của lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: 62 thủ tục hành chính (trong đó, có 41 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 20 thủ tục hành chính cấp huyện, 01 thủ tục hành chính cấp xã). Nội dung của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm).

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 52 thủ tục hành chính (36 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 15 thủ tục hành chính cấp huyện, 01 thủ tục hành chính cấp xã) đã được công bố tại các Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018, Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 03/11/2021, Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 16/9/2023, Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết có Phụ lục II đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương niêm yết công khai, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định. Hoàn thành trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC (01b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI				
1.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước	- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi. - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi; (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.2, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).			ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam	- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi; - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất,	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.2, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).			ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
3.	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	<p>- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi;</p> <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi.</p> <p>(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất,</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	Trưởng hợp cấp Giấy chứng nhận: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.2, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01	<p>- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023.</p> <p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).			06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
4.	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	<p>- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi;</p> <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi.</p> <p>(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.2, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01	<p>- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023.</p> <p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).			06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
5.	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	<p>- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi;</p> <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi.</p> <p>(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	<p>* Trường hợp cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.2, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01;</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)			
6.	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	<p>- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi;</p> <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi.</p> <p>(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	<p>* Trường hợp cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.2, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01</p> <p>* Trường hợp đăng ký biến động mà cấp mới GCN:</p> <p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.1, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 01</p> <p>- Lệ phí cấp GCN QSDĐ chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 01</p> <p>* Trường hợp xác nhận thay đổi vào GCN QSDĐ:</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.3, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 01 	
7.	<p>Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi; - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi. <p>(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.</p>	<p>Trường hợp cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.2, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)			06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
8.	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	* Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.2, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01. * Trường hợp đăng ký biến động mà cấp mới GCN: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.1, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 01	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	nước ngoài có chức năng ngoại giao	gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)		- Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 01 * Trường hợp xác nhận thay đổi vào GCN QSDĐ: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.3, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 01	quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
9.	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển	- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi; - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	*Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.2, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01. * Trường hợp đăng ký biến động mà cấp mới GCN:	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). * Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.		<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.1, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 01 * Trường hợp xác nhận thay đổi vào GCN QSDĐ: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.3, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 01 	<ul style="list-style-type: none"> phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
10.	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, UBND cấp tỉnh giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng,	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh phải có văn bản thẩm định trình UBND cấp tỉnh - Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định do cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình, UBND cấp tỉnh xem xét và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án gửi tổ chức kinh tế có văn bản đề nghị - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. 	thành phố Hải Dương.		<p>số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
11.	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	<p>- Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu: Không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là 03 ngày làm việc).</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	<p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.2, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 1.</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 1.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng).			
12.	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	<p>- Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu: Không quá 20 ngày làm việc.</p> <p>- Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu: Không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là 03 ngày làm việc).</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được ngày</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	<p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 1.</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 1.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).</p>			<p>quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
13.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	<p>- Không quá 20 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng).</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương: Đối với tổ chức trong nước, tổ chức kinh tế, Chủ tịch UBND cấp xã được giao quản lý đất</p> <p>Bộ phận một cửa cấp xã: Đối với cộng đồng dân cư</p>	<p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.2, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 1.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024.</p>
14.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất,	- Đối với thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp	<p>Trung tâm Phục vụ HCC:</p>	<p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<p>quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyên nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng</p>	<p>mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyên nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất không 10 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng: Không quá 05 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định</p>	<p>Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</p> <p>Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố: Đối với cá nhân, cộng</p>	<p>- Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.</p>	<p>43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài		
15.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	- Không quá 10 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. (Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã	Trung tâm Phục vụ HCC: Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc,	- Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1. - Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với	tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố: Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài		27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		đặt chết trước khi trao Giấy chứng nhận).			
16.	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	<p>- Không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	<p>- Phí thẩm định: chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1.</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).			
17.	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không quá 05 ngày làm việc; - Trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề không quá 07 ngày làm việc; - Trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên không quá 10 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ 	Trung tâm Phục vụ HCC: Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; cá nhân, cộng đồng dân	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1. - Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. (Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử</p>	<p>cur, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố: Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</p>		<p>ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		dung đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).			
18.	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	<p>- Đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận 10 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký 07 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài</p>	Trung tâm Phục vụ HCC: Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	<p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.2, Tiết 5.3, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1.</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.2, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố: Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài		
19.	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển	- Không quá 08 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. (Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng,	- Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1. - Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	đổi mô hình tổ chức	đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng).	thành phố Hải Dương.		doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
20.	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất	- Đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất,	Trung tâm Phục vụ HCC: Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại	- Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1. - Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<p>xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyên nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn</p>	<p>quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: Không quá 08 ngày làm việc; - Đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm: Không quá 15 ngày làm việc; - Đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyên nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công: Không quá 10 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ</p>	<p>giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố: Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</p>		<p>chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ; - - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<p>liên với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p>	<p>tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. (Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).			
21.	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	<p>- Không quá 10 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất, không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	<p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1.</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>- - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).			
22.	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	- Không quá 05 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. (Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	- Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1. - Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng).			- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
23.	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	<p>- Thực hiện trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo;</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1.</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).			quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
24.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- Không quá 10 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.	Trung tâm Phục vụ HCC: Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo,	- Phí thẩm định: chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn	tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân, nước ngoài; cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố: Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt	- Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.	của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ; - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		liên với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	Nam định cư ở nước ngoài		
25.	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương. - Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1. - Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
26.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	<p>- Đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phân diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận 10 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1.</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).			
27.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Không có quy định đối với trường hợp người sử dụng đất không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. - Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương. - Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 1, 2, 5, Mục I, Phụ biểu 1. - Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn	thị xã, thành phố		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		liên với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).			
28.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	<p>- Đối với trường hợp thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà ranh giới thửa đất không thay đổi: Không quá 10 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các trường hợp còn lại quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024: Không quá 05 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê</p>	<p>Trung tâm Phục vụ HCC: Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</p> <p>Bộ phận tiếp nhận và Trả kết</p>	<p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 3, Điểm 4, Mục I, Phụ biểu 1.</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	quả các huyện, thị xã, thành phố: Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài		quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
29.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	- Không quá 15 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.	Trung tâm Phục vụ HCC: Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc,	* Đối với trường hợp Tách thửa không chuyển quyền, hợp thửa đất: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		(Thời gian này không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố: Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	- Lệ phí: Chi tiết tại Điều 2, Mục II, Phụ biểu 1. * Đối với trường hợp: Tách thửa đề chuyên quyền. - Phí: không quy định. - Lệ phí: không quy định.	27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
30.	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	<p>- Không quá 10 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ HCC: Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành</p>	<p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 3, Điểm 4, Mục I, Phụ biểu 1.</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	phố: Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài		
31.	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	<p>- Không quá 10 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Thời gian thực hiện không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.</p>	<p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 1, Điểm 2, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1.</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).			<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
32.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 10 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. (Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường	Trung tâm Phục vụ HCC: Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).</p>	<p>nhân nước ngoài; cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố: Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</p>		
33.	<p>Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy</p>	<p>- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc; - Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp</p>	<p>Trung tâm Phục vụ HCC: Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận sau khi thu hồi	<p>lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).</p> <p>+ Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</p> <p>Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố: Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</p>		<p>29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).			
34.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã	- Không quá 10 ngày làm việc;	Trung tâm Phục vụ HCC: Tổ chức, cơ sở	- Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<p>chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</p>	<p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. (Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền</p>	<p>tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân</p>	<p>- Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.</p>	<p>43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.		
35.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	- Không quá 10 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. (Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	- Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1. - Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).			ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
36.	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	<p>- <i>Thời hạn tiếp nhận, xử lý và thông báo:</i> Trong ngày làm việc, trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai biết trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.</p> <p>- <i>Thời hạn trả kết quả:</i></p> <p>a) Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương: Đối với tổ chức, cá nhân</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành</p>	<p>- Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai chi tiết tại Mục III, phụ biểu 1.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo;</p> <p>b) Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi thông báo về việc gia hạn thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.</p> <p>Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc;</p>	<p>phố: Đối với cá nhân</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã: Đối với cá nhân trong trường hợp thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai</p>		<p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết 04/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>
37.	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử	<p>- Không quá 20 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với từng</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công</p>	<p>* Trường hợp cấp Giấy chứng nhận:</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<p>dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>	<p>thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).</p>	<p>tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương</p>	<p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.2, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí cấp GCN QSDĐ chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01; * Trường hợp đăng ký biến động mà cấp mới GCN: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.1, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 01 2. Trường hợp xác nhận thay đổi vào GCN QSDĐ: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.3, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 01</p>	<p>43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				- Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 01	
38.	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất;	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương	* Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.2, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01; * Trường hợp đăng ký biến động mà cấp mới GCN: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.1, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 01 2. Trường hợp xác nhận thay đổi vào GCN QSDĐ:	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		Thời gian trích đo địa chính (thửa đất)		<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.3, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 01 	
39.	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị. Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. (Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>Cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).</p>			
40.	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	<p>- Không quá 38 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian Công ty nông, lâm nghiệp hoàn thiện hồ sơ và gửi Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh. - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương	Không quy định	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
41.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật. - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI				
1.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.1, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Mục II, Phụ biểu 01	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định củapháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	<p>- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi.</p> <p>(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)</p>	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	<p>Trường hợp cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
3.	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	<p>- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi</p> <p>(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)</p>	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	<p>Trường hợp cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
4.	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	<p>- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi.</p> <p>(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)</p>	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	<p>Trường hợp cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Phí thẩm định: chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND;; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
5.	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	<p>- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi.</p> <p>(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)</p>	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	<p>Trường hợp đăng ký biến động mà cấp mới GCN:</p> <p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.1, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 01</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 01</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
6.	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
7.	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép	- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết	Trường hợp cấp Giấy chứng nhận:	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	qua các huyện, thị xã, thành phố	- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01	43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
8.	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư	- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.1,	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		Điểm 1, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 01	số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
9.	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức,	Không quá 85 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ cụ thể như sau: + Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp đơn xin giao đất;	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở	+ Thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định của UBND cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất là 10 ngày kể từ ngày xác định được cá nhân đủ điều kiện giao đất; + Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ giao đất đối với từng cá nhân là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; + Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện là 15 ngày kể từ ngày có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của			29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<p>tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở</p>	<p>cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai; thời gian trích đo địa chính thửa đất; thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
10.	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	<p>- Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu 20 ngày làm việc;</p> <p>- Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu: 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là 03 ngày làm việc)</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với</p>	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	<p>- Phí thẩm: Chi tiết tại Điểm 1.1, Mục I, Phụ biểu 1.</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 1, Mục II, Phụ biểu 1.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).			ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
11.	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 20 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. (Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.1, Tiết 5.3, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1. - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; - Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).			32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
12.	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	- Không quá 10 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. (Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	- Phí thẩm định: Chi tiết tại Điểm 3, Điểm 4, Mục I, Phụ biểu 1. - Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).			Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
13.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	- Không quá 10 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. (Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc).</p>			- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.
14.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với	<p>- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23</p>	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	<p>ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận là không quá 03 ngày làm việc).</p> <p>(Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).</p>			<p>ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
15.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	- Không quá 10 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. (Thời gian thực hiện không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 1.1, Điểm 1, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 1. - Lệ phí: Chi tiết tại Điểm 1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 1.	- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
16.	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	<p>- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày.</p> <p>(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)</p>	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	<p>1. Trường hợp đăng ký biến động mà cấp mới GCN:</p> <p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.1, Mục I, Phụ biểu 01</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 01</p> <p>2. Trường hợp xác nhận thay đổi vào GCN QSDĐ:</p> <p>- Phí thẩm định: Chi tiết tại Tiết 5.3, Mục I, Phụ biểu 01</p> <p>- Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 01</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai tại Tiết 5.1, số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ</p> <p>- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 06/2023/NQ-HĐND Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
17.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất	- Không quá 07 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.
18.	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	Trường hợp đăng ký biến động mà cấp mới GCN: - Phí thẩm định: Chi tiết	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		tại Tiết 5.1, Điểm 5, Mục I, Phụ biểu 01 - Lệ phí: Chi tiết tại Tiết 2.1, Điểm 2, Mục II, Phụ biểu 01	số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
19.	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>- Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. (Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).</p>			<p>29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p>
20.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật. Đối với các xã miền núi thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố	Không quy định	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI				
1.	Hòa giải tranh chấp đất đai	30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Phụ biểu

MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

(Theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết 04/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	Ghi chú
I.	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất			
1	Phí thẩm định hồ sơ đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất lần đầu hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng			
1.1	Thuộc thẩm quyền cấp huyện			
a	Đất hộ gia đình, cá nhân			
	- Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện	1 Hồ sơ	400.000	
	- Khu vực còn lại	1 Hồ sơ	300.000	
	Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung trong 1 GCN thì ngoài mức được tính ở trên, mỗi thửa đất tăng thêm được tính mức bằng 0,30 lần mức quy định	1 hồ sơ		
b	Đất tổ chức			
	- Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện			
	+ Diện tích $\leq 0,5$ ha	1 Hồ sơ	800.000	
	+ Diện tích trên 0,5ha đến 2ha	1 Hồ sơ	1.400.000	
	+ Diện tích trên 2ha	1 Hồ sơ	2.000.000	
	- Khu vực còn lại			
	+ Diện tích $\leq 0,5$ ha	1 Hồ sơ	700.000	

	+ Diện tích trên 0,5ha đến 2ha	1 Hồ sơ	1.300.000	
	+ Diện tích trên 2ha	1 Hồ sơ	1.900.000	
1.2	<i>Thuộc thẩm quyền cấp tỉnh</i>			
a	Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện			
	+ Diện tích ≤ 0,5 ha	1 Hồ sơ	900.000	
	+ Diện tích trên 0,5ha đến 2ha	1 Hồ sơ	1.500.000	
	+ Diện tích trên 2ha	1 Hồ sơ	2.100.000	
b	Khu vực còn lại			
	+ Diện tích ≤ 0,5 ha	1 Hồ sơ	800.000	
	+ Diện tích trên 0,5ha đến 2ha	1 Hồ sơ	1.400.000	
	+ Diện tích trên 2ha	1 Hồ sơ	2.000.000	
	Đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án phát triển nhà ở theo quy hoạch chi tiết xây dựng thì từ thửa thứ 2 tính bằng 60% thửa thứ 1	Hồ sơ/thửa đất		
2	Phí thẩm định hồ sơ đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu			
2.1	<i>Thuộc thẩm quyền cấp huyện</i>			
a	Đất hộ gia đình, cá nhân			
	- Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện	1 Hồ sơ	850.000	
	- Khu vực còn lại	1 Hồ sơ	700.000	
b	Đất tổ chức			
	- Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện			
	+ Diện tích ≤ 0,5 ha	1 Hồ sơ	1.100.000	

	+ Diện tích trên 0,5ha đến 2ha	1 Hồ sơ	1.700.000	
	+ Diện tích trên 2ha	1 Hồ sơ	2.300.000	
	- Khu vực còn lại			
	+ Diện tích \leq 0,5 ha	1 Hồ sơ	1.000.000	
	+ Diện tích trên 0,5ha đến 2ha	1 Hồ sơ	1.600.000	
	+ Diện tích trên 2ha	1 Hồ sơ	2.200.000	
2.2	<i>Thuộc thẩm quyền cấp tỉnh</i>			
a	Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện			
	+ Diện tích \leq 0,5 ha	1 Hồ sơ	1.200.000	
	+ Diện tích trên 0,5ha đến 2ha	1 Hồ sơ	1.800.000	
	+ Diện tích trên 2ha	1 Hồ sơ	2.400.000	
b	Khu vực còn lại			
	+ Diện tích \leq 0,5 ha	1 Hồ sơ	1.100.000	
	+ Diện tích trên 0,5ha đến 2ha	1 Hồ sơ	1.700.000	
	+ Diện tích trên 2ha	1 Hồ sơ	2.300.000	
3	Phí thẩm định hồ sơ cấp đổi, cấp lại GCN quyền sử dụng đất hoặc cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng			
3.1	<i>Đất hộ gia đình, cá nhân</i>			
	Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện	1 Hồ sơ	350.000	
	Khu vực còn lại	1 Hồ sơ	250.000	
3.2.	<i>Đất tổ chức</i>			

	Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện	1 Hồ sơ	800.000	
	Khu vực còn lại	1 Hồ sơ	700.000	
3.3	<i>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung trong 1 GCN thì ngoài mức được tính ở trên, mỗi thửa đất tăng thêm được tính mức bằng 0,30 lần mức quy định</i>	<i>1 Hồ sơ</i>		
4	Phí thẩm định hồ sơ cấp đổi, cấp lại GCN đồng thời quyền sử dụng đất và tài sản trên đất			
4.1	Đất hộ gia đình, cá nhân			
	Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện	1 Hồ sơ	450.000	
	Khu vực còn lại	1 Hồ sơ	350.000	
4.2	Đất tổ chức			
	Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện	1 Hồ sơ	1.100.000	
	Khu vực còn lại	1 Hồ sơ	1.100.000	
	Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung trong 1 GCN thì ngoài mức được tính ở trên, mỗi thửa đất tăng thêm được tính mức bằng 0,30 lần mức quy định			
5	Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất			
5.1	<i>Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất hoặc về tài sản gắn liền với đất trong trường hợp được cấp GCN mới quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i>			
a	Đất hộ gia đình, cá nhân			
	Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện	1 Hồ sơ	550.000	
	Khu vực còn lại	1 Hồ sơ	450.000	

b	Đất tổ chức			
	Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện	1 Hồ sơ	1.600.000	
	Khu vực còn lại	1 Hồ sơ	1.500.000	
5.2	<i>Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động đồng thời về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong trường hợp được cấp mới GCN quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i>			
a	Đất hộ gia đình, cá nhân			
	Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện	1 Hồ sơ	900.000	
	Khu vực còn lại	1 Hồ sơ	800.000	
b	Đất tổ chức			
	Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện	1 Hồ sơ	2.000.000	
	Khu vực còn lại	1 Hồ sơ	1.900.000	
5.3	<i>Trường hợp xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i>	1 Hồ sơ	<i>Bằng 80% mức thu quy định tại số thứ tự 1.5.1 và 1.5.2 nêu trên</i>	
II.	Lệ phí cấp giấy chứng nhận			
1	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất lần đầu			Mức thu lệ phí đối với việc giải quyết các dịch vụ công thông qua hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu lệ
1.1	Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	đ/giấy		
	- Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh	-	25.000	
	- Hộ gia đình, cá nhân tại khu vực còn lại	-	13.000	

	- Tổ chức			phí đã quy định
	+ Dưới 500m ²	-	60.000	
	+ Từ 500m ² đến dưới 1000m ²	-	80.000	
	- Từ 1000m ² trở lên	-	100.000	
1.2	<i>Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất</i>			Mức thu lệ phí đối với việc giải quyết các dịch vụ công thông qua hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu lệ phí đã quy định
	- Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh	đ/giấy	80.000	
	- Hộ gia đình, cá nhân tại khu vực còn lại	-	40.000	
	- Tổ chức			
	+ Dưới 500m ²	đ/giấy	250.000	
	+ Từ 500m ² đến dưới 1000m ²	-	300.000	
	+ Từ 1000m ² trở lên	-	400.000	
2	Lệ phí cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận			
2.1	<i>Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận, xác nhận bổ sung chỉ về đất</i>			
	- Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh	đ/lần	20.000	
	- Hộ gia đình, cá nhân tại khu vực còn lại	đ/lần	10.000	
	- Tổ chức			
	+ Dưới 500m ²	đ/lần	20.000	
	+ Từ 500m ² đến dưới 1000m ²	-	20.000	
	+ Từ 1000m ² trở lên	-	20.000	

2.2	Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất			
	- Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh	đ/lần	20.000	
	- Hộ gia đình, cá nhân tại khu vực còn lại	-	10.000	
	- Tổ chức			
	+ Dưới 500m ²	đ/lần	30.000	
	+ Từ 500m ² đến dưới 1000m ²	-	40.000	
	+ Từ 1000m ² trở lên	-	50.000	
3	Trường hợp cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất (kể cả cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung) thì mức thu bằng mức thu khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất			
III.	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai			
1	Thông tin đất đai (không bao gồm chi phí in, sao chụp tài liệu)			
a	Hồ sơ giao đất/thu hồi đất/thuê đất/cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Hồ sơ	150.000	
b	Hồ sơ về đất đai khác: Hồ sơ thanh tra đất đai hoặc khiếu nại đất đai/hồ sơ điều tra về giá đất/ hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng.	Hồ sơ	60.000	
c	Tài liệu quy hoạch	Điểm	70.000	
d	Biểu thống kê các loại đất	Tờ	30.000	
đ	Khai thác tài liệu Khô A4	Tờ	2.000	
e	Khai thác tài liệu Khô A3	Tờ	3.000	

2	Tra cứu thông tin (không bao gồm chi phí in, sao chụp tài liệu)			
a	Cá nhân	Hồ sơ	20.000	
b	Tổ chức	Hồ sơ	150.000	
3	Bản đồ quy hoạch, hiện trạng sử dụng đất			
a	Bản đồ giấy in màu (đã bao gồm phí in, sao chụp tài liệu)			
	Bản đồ tỷ lệ 1/5.000; 1/10.000; 1/25.000	Mảnh	290.000	
	Bản đồ tỷ lệ 1/50.000; 1/100.000	Mảnh	320.000	
b	Bản đồ số dạng Vector			
	Bản đồ tỷ lệ 1/5000	Lớp/mảnh	145.000	
	Bản đồ tỷ lệ 1/10.000	Lớp/mảnh	160.000	
	Bản đồ tỷ lệ 1/25.000	Lớp/mảnh	180.000	
	Bản đồ tỷ lệ 1/50.000	Lớp/mảnh	197.000	
	Bản đồ tỷ lệ 1/100.000	Lớp/mảnh	220.000	
c	Bản đồ số dạng Raster			
	Mức thu bằng 50% bản đồ số dạng Vector cùng tỷ lệ			
4	Bản đồ chuyên đề			
a	Bản đồ giấy in màu (đã bao gồm phí in, sao chụp tài liệu)			
	Bản đồ chuyên đề cấp tỉnh	Mảnh	250.000	
	Bản đồ chuyên đề cấp huyện	Mảnh	195.000	
	Bản đồ chuyên đề cấp xã	Mảnh	110.000	
b	Bản đồ số dạng Vector			
	Bản đồ tỷ lệ 1/5000	Lớp/ mảnh	145.000	

	Bản đồ tỷ lệ 1/10.000	Lốp/ mảnh	160.000	
	Bản đồ tỷ lệ 1/25.000	Lốp/ mảnh	180.000	
	Bản đồ tỷ lệ 1/50.000	Lốp/ mảnh	197.000	
	Bản đồ tỷ lệ 1/100.000	Lốp/ mảnh	220.000	
c	Bản đồ số dạng Raster			
	Mức thu bằng 50% bản đồ số dạng Vector cùng tỷ lệ			
5	Bản đồ địa chính			
a	Bản đồ giấy in đen trắng (đã bao gồm phí in, sao chụp tài liệu)			
	Tỷ lệ 1/200; 1/500; 1/1000	Mảnh	35.000	
	Tỷ lệ 1/2000; 1/5000; 1/10000	Mảnh	40.000	
b	Bản đồ số dạng Vector			
	Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/200	Mảnh	250.000	
	Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500	Mảnh	300.000	
	Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000	Mảnh	350.000	
	Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000	Mảnh	390.000	
	Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/5000	Mảnh	390.000	
	Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000	Mảnh	390.000	
c	Bản đồ số dạng Raster			
	Mức thu bằng 50% bản đồ số dạng Vector cùng tỷ lệ			
d	Trích lục thửa đất			
	- Đối với 1 thửa đất			
	+ Trích lục từ bản đồ địa chính dạng số	Thửa	97.000	

	+ Trích lục từ bản đồ địa chính dạng giấy	Thửa	130.000	
	<i>- Đối với 1 khu đất dưới 5 thửa đất</i>			
	+ Trích lục từ bản đồ địa chính dạng số	Thửa	78.000	
	+ Trích lục từ bản đồ địa chính dạng giấy	Thửa	104.000	
	<i>- Đối với 1 khu đất trên 5 thửa đất</i>			
	+ Trích lục từ bản đồ địa chính dạng số	Thửa	63.000	
	+ Trích lục từ bản đồ địa chính dạng giấy	Thửa	85.000	

Phục lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1.	1.000964.000.00.00.H23	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	Quyết định số 3208/QĐ- UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
2.	1.003010.000.00.00.H23	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	
3.	1.004269.000.00.00.H23	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p>	Quyết định số 3208/QĐ- UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
4.	1.005398.000.00.00.H23	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.khai thác tài nguyên nước.</p>	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5.	1.010200.000.00.00.H23	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. 	Quyết định số 3208/QĐ- UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
6.		Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. 	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường
7.	1.003078.000.00.00.H23	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều 	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p>	<p>tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
8.		<p>Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p>	<p>Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
9.	1.004227.000.00.00.H23	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật</p>	<p>Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố</p>

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
10.	1.004257.0 00.00.00.H 23	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường
11.	1.004221. 000.00.00. H23	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
12.	1.004203.000.00.00.H23	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
13.	1.004688.000.00.00.H23	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01/7/2004.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
14.	1.004199.000.00.00.H23	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. 	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
15.	1.004193.000.00.00.H23	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. 	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
16.	1.011616.H23	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật 	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p>	<p>danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
17.	1.001039.000.00.00.H23	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p>	<p>Quyết định số 3208/QĐ- UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
18.	2.000983.000.00.00.H23	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p>	<p>Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức</p>

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
19.	1.002255. H23	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
20.	2.000976. H23	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
21.	1.002273. H23	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.	29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
22.	1.004267.000.00.00.H23	Giải quyết tranh chấp đất đai	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường
23.	1.002993.000.00.00.H23	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.	Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
24.	1.001991.000.00.00.H23	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
25.	2.000889.000.00.00.H23	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tặng	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận.		
26.	2.000880.000.00.00.H23	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ</p>	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
27.	1.001134.000.00.00.H23	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và</p>	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.	Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
28.	1.005194.000.00.00.H23	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 16/9/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng của Sở Tài nguyên và Môi trường
29.	1.001045.000.00.00.H23	Đăng ký chuyên mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	
30.	1.001009.000.00.00.H23	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất.	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ</p>	Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 16/9/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng của Sở Tài nguyên và Môi trường
31.	1.001990.000.00.00.H23	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế.	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ</p>	Quyết định số: 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
32.	1.004206.000.00.00.H23	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ 	Quyết định số: 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
33.	1.004217.000.00.00.H23	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ 	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
34.	2.001938.000.00.00.H23	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật 	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ</p>	<p>danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
35.	1.004177.0 00.00.00.H 23	<p>Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p>	<p>Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 16/9/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng của Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
36.	1.004361. 000.00.00. H23	<p>Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và</p>	<p>Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà</p>

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	nước của Sở Tài nguyên và Môi trường.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
1.	1.002335.000.00.00.H23	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
2.	2.000395.000.00.00.H23	Giải quyết tranh chấp đất đai đối với các tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	
3.	2.001234.000.00.00.H23	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.khai thác tài nguyên nước.</p>	Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
4.	2.000381.000.00.00.H23	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p>	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5.	1.000798.000.00.00.H23	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. 	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường
6.	1.003836.000.00.00.H23	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. 	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường
7.	1.003907.000.00.00.H23	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật 	Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
8.	1.002978.000.00.00.H23	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường
9.	1.002314.000.00.00.H23	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p>	nước của Sở Tài nguyên và Môi trường
10.	1.002291.000.00.00.H23	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản không đồng thời là người sử dụng đất	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.khai thác tài nguyên nước.</p>	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường
11.	1.002277.000.00.00.H23	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và</p>	Quyết định số 3208/QĐ- UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p>	<p>hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
12.	2.000379.000.00.00.H23	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.khai thác tài nguyên nước..</p>	<p>Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
13.	1.000755.000.00.00.H23	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p>	<p>Quyết định số 3208 /QĐ- UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của</p>

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	Sở Tài nguyên và Môi trường
14.	1.003572.000.00.00.H23	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đón điền đổi thửa” (đồng loạt)	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p>	Quyết định số 3208/QĐ- UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường
15.	1.002969.000.00.00.H23	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</p>	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1.	1.003554.0 00.00.00.H 23	Hòa giải tranh chấp đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. 	Quyết định số 3208/QĐ- UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường